TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 15 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Luyện và Ông Lê Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình K - sinh ngày 07/8/1992 tại xã M S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: xóm 14 Đ M, xã M S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N và bà Nguyễn Thị H; vợ Hoàng Thị Phương T (sinh năm 1996) và có 01 con; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 29/11/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Viết H - sinh ngày 11/02/1996 tại xã T S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: xóm 1, xã T S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết T và bà Trương Thị N; vợ Nguyễn Thị T (sinh năm 2000) và có 01 con; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 30/11/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Nguyễn Doãn N – sinh năm 1972

Địa chỉ: xóm 5 xã T S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 02/10/2016, Nguyễn Đình K và Nguyễn Viết H rủ nhau đi trộm cắp tài sản với mục đích kiếm tiền mua ma túy sử dụng và mang theo một chiếc Vam phá khóa xe mô tô (chiếc vam này do K mang theo đến nhà H và tối ngày 01/10/2016 thì K đưa cho H cất giữ). Cả hai đi bộ trong xóm 1 xã T S qua nhà ông Dương thì thấy có đám cưới nên H gợi ý cho K vào chỗ để xe của đám cưới lợi dụng sơ hở lấy trộm xe máy. Do nhà H gần nhà ông Dương nên sợ bị phát hiện, H đứng ngoài chờ còn K đi vào trực tiếp dùng vam bẻ khóa trộm chiếc xe mô tô Sirius màu đỏ đen, Biển kiểm soát 37D1-538.71 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Doãn N. Lấy được xe, K chở H đến nhà Hoàng Hữu Hường (xóm 5 xã T S, huyện Đô Lương) để gọi nhờ điện thoại để vay tiền đổ xăng nhưng không gọi được nên K tiếp tục chở H xuống nhà anh Nguyễn Xuân Việt (trú tại xóm 15 xã Thượng Sơn) để bán xe. Vì anh Việt không mua nên hai đối tượng đã bán chiếc xe nói trên cho anh Hoàng Văn Mậu (trú tại xã Hiến Sơn) với giá 2.800.000 đồng (lúc đó anh Mậu đang có mặt tại nhà anh Việt). Khi bán xe cho anh Mậu các đối tượng không nói cho anh Mậu biết đó là xe do trộm cắp mà có. K chia cho H 1.000.000 đồng còn K giữ 1.800.000 đồng, sau đó K đưa cho H 200.000 đồng mua ma túy để cả hai dùng chung và 200.000 đồng nữa để chuộc xe cho H, số còn lại thì đã tiêu xài hết. Sang đến ngày hôm sau, do Hbị công an triệu tập lên làm việc nên K lo sợ trốn vào miền Nam làm ăn và đến ngày 29/11/2017 thì K ra đầu thú tại Công an huyện Đô Lương.

Tại Bản kết luận định giá số 2694/UBND ngày 04/12/2017 của Hội đồng định giá thuộc UBND huyện Đô Lương kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen, số loại Sirius, số khung JODY003188, số máy 5C6J-003190, biển kiểm soát 37D1-538.71 đã qua sử dụng trị giá 10.000.000 đồng.

Còn anh Mậu sau một thời gian sử dụng xe thì đã bán chiếc xe mua được trên cho một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 2.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành việc truy tìm vật chứng là chiếc vam phá khóa và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37D1-538.71 nhưng hiện chưa có kết quả (theo công văn yêu cầu cung cấp thông tin số 94/CV-TP ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương và văn bản trả lời số 104 ngày 15/3/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đô Lương).

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 01/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố 2 bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Hai bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và tỏ ra ăn năn hối cải, chấp nhận bồi thường cho ông N số

tiền 12.000.000 đồng (mỗi bị cáo 6.000.000 đồng). Cả hai bị cáo thừa nhận mình là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, không có thu nhập và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Nguyễn Doãn N yêu cầu 2 bị cáo bồi thường 12.000.000 đồng thiệt hại về tài sản (mỗi bị cáo 6.000.000 đồng) và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo Nguyễn Viết H và Nguyễn Đình K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự; đề nghị áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 xử phạt bị cáo K mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù và xử phạt bị cáo H từ 06 đến 09 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; giải quyết bồi thường theo thỏa thuận của các bị cáo và người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; khám xét chỗ ở và xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Vào sáng ngày 02/10/2016, tại khu vực xóm 1 xã T S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Đình K và Nguyễn Viết H đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen, số loại Sirius, số khung JODY003188, số máy 5C6J-003190, biển kiểm soát 37D1-538.71 đã qua sử dụng trị giá 10.000.000 đồng thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Doãn N. Bị cáo K và H là đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ nên hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Viện kiểm sát huyện Đô Lương truy

tố 2 bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng để xác định tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo.

Xét hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội ở mức độ ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Đô Lương. Mục đích phạm tội của các bị cáo là kiếm tiền nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Hai bị cáo đều đã lập gia đình riêng nhưng không chịu tu chí làm ăn, sa vào con đường nghiện ngập ma túy, thiếu trách nhiệm đối với gia đình. Bị cáo H là người khởi xướng thực hiện tội phạm nhưng không trực tiếp thực hành với lý do địa điểm phạm tội ở gần nhà nên sợ bị phát hiện mà gợi ý cho K cách phá khóa xe máy. Bị cáo K là người chuẩn bị công cụ phạm tội (chiếc vam) và trực tiếp thực hiện việc chiếm đoạt. Cả hai bị cáo cùng tham gia tiêu thụ tài sản trộm cắp và đều được ăn chia. Như vậy, vai trò của hai bị cáo trong vụ án là ngang nhau. Tuy nhiên, do bị cáo H có nhân thân xấu (ngày 08/02/2014 bị xử phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt hành chính số 02/QĐ-CA của Công an xã T S, đã chấp hành xong ngày 08/02/2014), không chịu tu tâm dưỡng tính, thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên phải bị xử lý nghiêm khắc hơn so với bị cáo K và cần lên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của 2 bị cáo nhằm răn đe, phòng ngừa tái phạm. Tiếp tục tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tuy nhiên cần xem xét các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999), trong quá trình điều tra và tại phiên toà khai báo thành khẩn (điểm p, khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999); bị cáo K sau khi phạm tội đã ra đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo (là tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999) nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình. Riêng bị cáo H cho rằng mình đã đầu thú nhưng đến ngày 30/11/2017, sau khi cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương trích xuất bị cáo từ Trung tâm giáo dục lao động xã hội I (tỉnh Nghệ An) – nơi bị cáo đang thi hành Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc – thì bị cáo mới có đơn đầu thú, do vậy, trường hợp của bị cáo không phải là đầu thú theo quy định của pháp luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: chiếc vam phá khóa và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen, số loại Sirius, số khung JODY003188, số máy 5C6J-003190, biển kiểm soát 37D1-538.71 chưa truy tìm được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về dân sự: bị hại và các bị cáo thỏa thuận việc mỗi bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Doãn N 6.000.000 đồng (cả hai bị cáo bồi thường 12.000.000 đồng). Xét sự thỏa thuận của các bị cáo là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Về vấn đề khác: đối với anh Nguyễn Đình Việt, anh Hoàng Hữu Hường là những người các bị cáo gặp tại thời điểm các bị cáo đang chiếm giữ tài sản trộm cắp mà có nhưng do họ không biết về hành vi phạm tội nên không cần xử lý, nhắc nhở. Đối với anh Hoàng Văn Mậu là người đã mua chiếc xe mô tô nhưng do anh Mậu không biết đó là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K, bị cáo Nguyễn Viết H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 30/11/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 29/11/2017.

- Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Viết H phải bồi thường 6.000.000 (Sáu triệu) đồng, bị cáo Nguyễn Đình K phải bồi thường 6.000.000 (Sáu triệu) đồng cho ông Nguyễn Doãn N trị giá tài sản bị thiệt hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật, nếu không thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong hình sự. Bị cáo Nguyễn Viết H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành

án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Thể